

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST

Ngày: 24-5-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng phân  
phối

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Doãn Thị Lê

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố P tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2021 về : “Tranh chấp về hợp đồng phân phối” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần D p Savi (Savipharm).

Địa chỉ: Lô Z01-02-03a, Khu Công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận Đông, phường T Th, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Trần T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Trương Nguyễn Công N.

Địa chỉ: 517 H V T, phường 4, quận T B, Thành phố H C M (Văn bản ủy quyền ngày 06-4-2021). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần D – V t y t Gia Lai (Giapharco).

Địa chỉ: 04 Q T, phường T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Khu phố 10, phường H C, thành phố Q N, tỉnh Bình Định. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Võ Thiện H – Công ty Luật Apollo Lawyers thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Đình H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 167/3 H V, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 01 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn là Công ty Cổ phần D p Savi do người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Nguyễn Công N trình bày:*

Năm 2017, Công ty Cổ phần D p Savi (gọi tắt là Savipharm) và Công ty Cổ phần D – V t y tế Gia Lai (gọi tắt là Giapharco) ký Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 và Phụ lục đính kèm gọi tắt là Hợp đồng. Theo đó, Savipharm cung cấp sản phẩm dược phẩm cho Giapharco để Giapharco phân phối, cung cấp cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai (hoặc các cơ sở y tế khác), trị giá hợp đồng là 2.006.910.000 đồng; Giapharco được quyền thanh toán trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn tài chính từ Savipharm. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Savipharm đã cung cấp đúng và đầy đủ hàng hóa theo yêu cầu của Giapharco. Tuy nhiên, Giapharco thanh toán tiền hàng không đúng như cam kết.

Nhiều lần Savipharm và đơn vị đại diện pháp lý của Savipharm gửi công văn yêu cầu Giapharco thanh toán công nợ còn lại nhưng Giapharco vẫn không thanh toán đủ và đúng hạn. Tại thư xác nhận ngày 03/01/2020, Giapharco đã xác nhận con nợ nguyên đơn số tiền 1.137.018.174 đồng. Ngày 30-6-2020, Giapharco thanh toán cho Savipharm số tiền 100.000.000 đồng, thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020, Giapharco thanh toán cho Savipharm số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại 937.019.174 đồng không thanh toán mặc dù Savipharm đã đòi nhiều lần.

Công ty cổ phần D p Savi yêu cầu Công ty Cổ phần D – V t y tế Gia Lai thanh toán số tiền 937.019.174 đồng nợ gốc và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 18/01/2019 đến nay là 263.677.195 đồng theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng về lãi quá hạn, cụ thể theo mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng Công thương Việt Nam công bố tại thời điểm ngày 24/5/2022 là 8,4%/năm.

Đối với ý kiến của đại diện theo pháp luật của bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì lí do chưa chứng minh được giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 kèm phụ lục năm 2017, những hóa đơn giá trị gia tăng, biên bản giao nhận hàng đều không hợp pháp theo quy định thì đó là ý kiến của bị đơn. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ giấy tờ và tại thời điểm ký kết hợp đồng và sau này khi người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Võ Đình H đã thừa nhận có ký kết Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 năm 2017 đồng thời sau đó có xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền phát sinh từ hợp đồng phân phối trên là 937.019.174 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là Công ty Cổ phần D – V t y tế Gia Lai thanh toán cho nguyên đơn số tiền 937.019.174 đồng nợ gốc và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 18/01/2019 đến nay là 263.677.195 đồng theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng về lãi quá hạn, cụ thể theo mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng Công thương Việt Nam công bố tại thời điểm ngày 24/5/2022 là 8,4%/năm.

*Tại bản tự khai ngày 05-5-2021, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Võ Đình H trình bày (Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2021): Công ty Cổ phần D – V t y*

tế Gia Lai và Công ty Cổ phần D p Savi (Savipharm) có ký Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 năm 2017 và phụ lục 2017 và thư xác nhận công nợ các ngày 31/12/2019, ngày 03/01/2020 với số tiền nợ phải thanh toán là 937.019.174 đồng. Chúng tôi Công ty Cổ phần d – V t y tế Gia lai có ý kiến như sau: Do tình hình thu hồi nợ của các cơ sở điều trị nói riêng và tình hình thu hồi công nợ của Công ty nói chung (Mảng công nợ OTC và ETC) rất chậm, thậm chí vẫn còn khách hàng nợ chưa thu hồi làm ảnh hưởng đến việc thanh toán của Công ty chúng tôi. Đầu năm 2020 tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát và diễn biến phức tạp dẫn đến việc hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, việc thu hồi công nợ rất chậm thậm chí rất khó khăn nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thanh toán công nợ cho Công ty Cổ phần D p Sa vi (Saivipharm), phía Công ty cũng đã đề xuất phương án thanh toán dứt điểm công nợ cho nguyên đơn muộn nhất đến ngày 31/12/2021 chia làm bốn đợt, mỗi đợt tương ứng 25% tổng số công nợ phải trả và yêu cầu nguyên đơn không tính tiền lãi quá hạn thanh toán.

*Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 05/5/2022 và tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn không đồng ý vì các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp như biên bản chuyển hàng, phiếu nhận hàng, nhiều hóa đơn giá trị gia tăng không hợp pháp, hơn nữa vào năm 2017 khi ký kết hợp đồng với nguyên đơn, sau khi nghỉ công tác ông Võ Đình H chưa làm rõ về quá trình ký kết, thực hiện Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 và không bàn giao các tài liệu, số liệu, công nợ liên quan đến Hợp đồng phân phối nói trên khi ông H bán lại Công ty Cổ phần D – V t y tế Gia Lai và yêu cầu Tòa án tiến hành đối chất giữa bị đơn và ông Võ Đình H.

Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án vì nguyên đơn vắng mặt nhiều lần, tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu chứng cứ đồng thời bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp chưa có đủ cơ sở để xác định có việc ký kết hợp đồng cũng như giao nhận hàng giữa nguyên đơn và bị đơn, đối với thư xác nhận nợ do nguyên đơn cung cấp cũng không xác định được xác nhận nợ cho khoản nợ nào, đề nghị Hội đồng xét xử không sử dụng bản tự khai của ông Võ Đình H với tư cách đại diện theo ủy quyền của bị đơn vì lời khai của ông H đối lập quyền lợi của bị đơn. Đối với yêu cầu tính lãi do bị đơn không chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc, nên không chấp nhận yêu cầu lãi của bị đơn.

*Tại đơn trình bày ý kiến và đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 01/4/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình H trình bày:* Ông Võ Đình H nguyên trước đây là Giám đốc Công ty cổ phần D – V t y t Gia Lai, vào năm 2017 với tư cách là Giám đốc Công ty cổ phần D – V t y tế Gia Lai ông có ký kết Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 kèm phụ lục với Công ty Cổ phần D ph Savi. Sau đó Công ty cổ phần D – V t y tế Gia Lai có xác nhận công nợ tại thư xác nhận các ngày 31/12/2019, 03/01/2020 còn nợ lại Công ty cổ phần D ph Savi số tiền là 937.019.174 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần D p Savi, Công ty Cổ phần D – V t y tế Gia Lai đã nhận đủ các hạng mục theo Hợp đồng, không có việc đây là hợp đồng không. Đến năm 2020 ông không còn làm giám đốc

Công ty cổ phần D – V t y t Gia Lai, trước khi nghỉ ông đã bàn giao toàn bộ lại cho Công ty bao gồm khoản nợ đã ký với Công ty Dược phẩm Savi nói trên. Năm 2021, khi nguyên đơn khởi kiện ông đã được Giám đốc của Công ty cổ phần D – V t y t Gia Lai ủy quyền trình bày bản khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng đã nộp cho Tòa, và hiện nay ông đã nghỉ việc tại Công ty do đó, ông không còn liên quan đến việc của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Gia Lai.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*

\* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng:

\* Về nội dung vụ án:

Đề nghị xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng phân phối giữa Công ty Cổ phần D ph Savi và Công ty Cổ phần D – V t y t Gia Lai. Hợp đồng phân phối được ký kết giữa hai bên tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “Tranh chấp về hợp đồng phân phối” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận trong hợp đồng trường hợp hai bên không tự giải quyết được nội dung tranh chấp, việc giải quyết tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên do sự thỏa thuận chọn Tòa án giải quyết tranh chấp của các đương sự không thỏa thuận một Tòa án cụ thể (Tòa án nơi thực hiện hợp đồng hay Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn) nên thỏa thuận này không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó thẩm quyền giải quyết được xác định theo thẩm quyền lãnh thổ, Công ty cổ phần D – V t y t Gia Lai có địa chỉ tại số 04 Q T, phường T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt:*

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Đình H có đơn trình bày ý kiến và đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt; ông

Võ Đình H không tham gia hòa giải; không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; không tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Đối với ý kiến của bị đơn về việc đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án, tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ, không sử dụng bản tự khai của ông Võ Đình H với tư cách đại diện theo ủy quyền của bị đơn vì lời khai của ông H đôi lập quyền lợi của bị đơn. Đối với những ý kiến này của bị đơn, Hội đồng xét xử xét không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Năm 2017, giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 kèm phụ lục năm 2017, Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã không thanh toán đúng hạn theo hợp đồng và tại thư xác nhận công nợ tính đến ngày 31/12/2019 số tiền nợ phải thanh toán là 937.019.174 đồng tại thư xác nhận nợ ngày 03/01/2020, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, Công ty cổ phần D ph Savi yêu cầu Công ty cổ phần D – V t y t Gia Lai thanh toán số tiền còn nợ là 937.019.174 đồng và lãi suất quá hạn của khoản tiền.

[5] Tham gia tố tụng bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp như biên bản chuyển hàng, phiếu nhận hàng, nhiều hóa đơn giá trị gia tăng không hợp pháp, hơn nữa vào năm 2017 khi ký kết hợp đồng với nguyên đơn, sau khi nghỉ công tác ông Võ Đình H chưa làm rõ về quá trình ký kết, thực hiện Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 và không bàn giao các tài liệu, số liệu, công nợ liên quan đến Hợp đồng phân phối nói trên khi ông H bán lại Công ty C p D – V t y t Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của ông Võ Đình H, tuy nhiên lời khai của ông Võ Đình H đều không thừa nhận việc bị đơn cho rằng ông chưa bàn giao công nợ, tài liệu cũng như hợp đồng phân phối nói trên là hợp đồng không, ông đã bàn giao toàn bộ lại cho bị đơn khi ông không còn làm giám đốc. Đối với ý kiến này của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn cho rằng bị đơn không nắm được khoản nợ nguyên đơn khởi kiện là do ông Võ Đình H không bàn giao thì bị đơn có thể khởi kiện ông Võ Đình H bằng một vụ án dân sự khác. Đối với yêu cầu tiến hành đối chất giữa bị đơn và ông Võ Đình H, Tòa án cũng đã ra quyết định đối chất tuy nhiên ông Võ Đình H có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt không đến Tòa để tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành đối chất được. Mặc khác, khi là đại diện theo ủy quyền của bị đơn để trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại bản tự khai ngày 05/5/2021 bị đơn cũng thừa nhận có ký kết hợp đồng phân phối nói trên đồng thời xác nhận còn nợ lại nguyên đơn tại thời điểm ngày 31/12/2019 số tiền 1.137.019.174 đồng sau đó đã chuyển trả được 200.000.000 đồng số tiền còn nợ lại là 937.019.174 đồng tại thư xác nhận công nợ ngày 03/01/2020. Do đó không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Xét Hợp đồng phân phối số 580/HĐTM/SVP/2017 kèm phụ lục năm 2017 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa

vụ của các bên, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã không thanh toán đúng hạn theo hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 937.019.174 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 937.019.174 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] *Về nợ lãi:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi quá hạn của số tiền 937.019.174 theo mức lãi suất quá hạn 8,4%/năm theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng, thời hạn tính lãi từ ngày 18/01/2019 đến ngày 24/5/2022 số tiền là 263.677.195 đồng

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận về lãi suất quá hạn trong hợp đồng đã ký kết, phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 937.019.174 đồng + 263.677.195 đồng = 1.200.696.369 đồng.

[6] Xét ý kiến của Đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] *Về án phí:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 40, 70, 72, 92, 147, 227, 228, 266, 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Áp dụng các Điều 274, 275, 276, 278, 351, 357, 385, 386, 401 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại, Điều 77, Điều 116 Luật Doanh nghiệp;*

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần D ph SaVi (Savipharm) Buộc Công ty cổ phần D – V t y tế Gia Lai phải trả cho Công ty Cổ phần D ph Savi số tiền 1.200.696.369 đồng, trong đó tiền gốc 937.019.174 đồng, tiền lãi 263.677.195 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật;

nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần D – V tư y tế Gia Lai phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch số tiền là 48.020.891 đồng.

Công ty cổ phần D ph Savi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty cổ phần D ph Savi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.592.247 đồng theo biên lai số 0012373 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**

